

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác sơ tuyển, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng; Luật số 14/2026/QH16 ngày 23/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 21/2023/QH15 ngày 22/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; Thông tư số 68/2025/TT-BQP ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân; Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-HĐNVQS ngày 17/9/2026 của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh Ninh Bình về kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027; Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai công tác sơ tuyển, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (sau đây gọi chung là khám sức khỏe NVQS) năm 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện công tác sơ tuyển sức khỏe, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đúng quy định, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và điều kiện tổ chức khám.

2. Yêu cầu

- Thực hiện sơ tuyển, khám, phân loại và kết luận sức khỏe đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế và các văn bản có liên quan; bảo đảm đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng quy trình và tiến độ quy định.

- Thống nhất quy trình chuyên môn trong sơ tuyển, khám, phân loại và kết luận sức khỏe; nâng cao trách nhiệm của các Tổ sơ tuyển và Hội đồng khám sức khỏe khu vực và thành viên tham gia khám.

- Tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế, cơ quan quân sự, Công an, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan; khám đúng đối tượng, đúng số lượng đồng thời đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình khám, không để ảnh hưởng đến hoạt động khám, chữa bệnh, khám sức khỏe/khám sàng lọc định kỳ cho người dân.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất và các điều kiện cần thiết; chủ động phương án hỗ trợ chuyên môn đối với các trường hợp vượt khả năng của Hội đồng.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin sức khỏe, bảo đảm quyền riêng tư của công dân; không để xảy ra hành vi can thiệp, làm sai lệch kết quả khám sức khỏe

II. TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE TUYỂN QUÂN

1. Đối với Quân đội nhân dân

- Tiêu chuẩn chung:

- + Tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- + Không gọi nhập ngũ đối với công dân nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất

- Tiêu chuẩn riêng:

- + Không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân mắc tật khúc xạ cận thị lớn hơn 1,5 diop trở lên, viễn thị các mức độ; chỉ số BMI nhỏ hơn 18,0 hoặc lớn hơn 29,9.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội; lực lượng Tiêu binh, Nghi lễ; lực lượng Vệ binh và Kiểm soát quân sự chuyên nghiệp thực hiện tuyển chọn bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Đối với Công an nhân dân

Thực hiện theo Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng công an nhân dân; Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng công an nhân dân.

III. ĐƠN VỊ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TRIỂN KHAI

1. Sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập tổ sơ tuyển sức khỏe theo đề nghị của cơ sở y tế cùng cấp.

- Trạm y tế cấp xã thực hiện sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 105/2023/TT-BQP được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2025/TT-BQP.

- Thời gian: hoàn thành trước ngày 31/10/2026.

- Địa điểm: Tại Trạm Y tế xã, phường hoặc tại các địa điểm phù hợp do địa phương sắp xếp, bố trí.

2. Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe khu vực theo đề nghị của Sở Y tế trên cơ sở phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

- Hội đồng khám sức khỏe khu vực thực hiện khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 105/2023/TT-BQP được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2025/TT-BQP; là hội đồng chuyên môn, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Hội đồng được tổ chức các đoàn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đảm bảo đầy đủ thành phần và thực hiện khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 105/2023/TT-BQP được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2025/TT-BQP; trong đó, Trưởng đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng khám sức khỏe khu vực.

- Tại tỉnh Ninh Bình, dự kiến tham mưu thành lập 22 Hội đồng khám sức khỏe khu vực tại các Bệnh viện Đa khoa (danh sách, địa bàn tại Phụ lục 1, 2 kèm theo Kế hoạch).

- Thời gian: Thực hiện sau khi hoàn thành công tác sơ tuyển, hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

Dự kiến lịch khám của các Hội đồng cho công dân các xã, phường tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này. Các đơn vị nghiên cứu kỹ lịch dự kiến, căn cứ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và hoạt động chuyên môn của đơn vị để bố trí phù hợp. Trường hợp đề xuất điều chỉnh lịch khám, đơn vị thống nhất với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan, báo cáo Sở Y tế để trao đổi, thống nhất với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

- Địa điểm: Tại các bệnh viện đa khoa và các điểm khám phù hợp do Hội đồng bố trí, bảo đảm điều kiện chuyên môn, cơ sở vật chất, an ninh, trật tự và thuận lợi cho công dân; trường hợp bố trí ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm các điều kiện chuyên môn theo quy định.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự

1.1. Quy trình, nội dung sơ tuyển sức khỏe

- Tiếp nhận, đối chiếu danh sách công dân được gọi khám.

- Tổ chức sơ tuyển sức khỏe theo các nội dung:

+ Khai thác tiền sử bệnh tật bản thân và gia đình; trong đó chú ý đến tiền sử các bệnh lý di truyền, bệnh tâm thần, bệnh lý mạn tính điều trị dài ngày, người thân ruột thịt đột tử...và các bệnh truyền nhiễm, khai thác mức độ cận thị, viễn thị (nếu có).

+ Khám thể lực, mạch, huyết áp; khai thác mức độ cận, viễn thị; tình trạng sức khỏe và bệnh tật để phát hiện những trường hợp không đủ sức khỏe về thể lực, dị tật, dị dạng quy định tại Mục I, Mục II Phụ lục I và những bệnh thuộc diện miễn đăng ký NVQS quy định tại Mục III Phụ lục I kèm theo Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Hoàn thiện đầy đủ thông tin sơ tuyển theo các mục theo Mẫu 2 Phụ lục I tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP. Tổ trưởng Tổ sơ tuyển ký tên đóng dấu vào Phiếu sơ tuyển theo quy định; việc ủy quyền ký chỉ thực hiện khi có căn cứ và văn bản ủy quyền hợp lệ.

- Lập danh sách công dân mắc các bệnh thuộc danh mục bệnh miễn đăng ký NVQS và báo cáo Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã.

1.2. Thống kê, báo cáo

Tổng hợp, thống kê, báo cáo kết quả sơ tuyển sức khỏe theo quy định.

2. Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự

2.1. Hội đồng khám sức khỏe khu vực (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập các Hội đồng khám sức khỏe khu vực tại các bệnh viện đa khoa.

- Thành phần, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 105/2023/TT-BQP được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2025/TT-BQP và các quy định có liên quan.

- Thành viên Hội đồng khám sức khỏe khu vực phải đảm bảo đầy đủ bộ phận, chuyên khoa theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 105/2023/TT-BQP và phải có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề, được phân công thực hiện khám sức khỏe phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Trường hợp cần hỗ trợ chuyên môn, nhân lực ngoài khả năng của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng chủ động đề xuất Sở Y tế điều phối, hỗ trợ và tổ chức kí hợp đồng với đơn vị phù hợp, triển khai theo quy định.

2.2. Nội dung khám sức khỏe

- Tuân thủ quy trình khám và chú dẫn khám tuyến đối với từng mục theo Phụ lục I Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Khám thể lực và lâm sàng theo các chỉ tiêu: Mắt; tai mũi họng; răng hàm mặt; thần kinh; tâm thần; nội khoa; ngoại khoa; da liễu, sản phụ khoa (đối với nữ).

Tránh bỏ sót các trường hợp bệnh lý có thể phát hiện như: Trĩ ngoại; thoát vị bẹn; giãn tĩnh mạch thừng tinh; chấn thương, vết thương xương khớp cũ ảnh hưởng đến vận động; các trường hợp đã phẫu thuật vào ổ bụng, ngực, sọ não; di chứng bỏng; dị dạng bẩm sinh hoặc mắc phải,...

- Khám cận lâm sàng: Công thức máu, AST, ALT, Ure, Creatinine, đường máu, HBsAg, Anti-HCV, X-quang tim phổi thẳng, siêu âm bụng tổng quát, điện tim, xét nghiệm nhóm máu, sàng lọc HIV, ma túy. Yêu cầu sử dụng bộ test ma túy tổng hợp phù hợp để xét nghiệm các chất gây nghiện (Amphetamin, Marijuana, Morphin, Heroin); trường hợp kết quả chưa rõ hoặc không bảo đảm điều kiện xét nghiệm phải thực hiện lại hoặc xác minh theo quy định.

Trường hợp cần thiết, thực hiện thêm các xét nghiệm khác hoặc các kỹ thuật chẩn đoán chuyên sâu theo chỉ định của Chủ tịch Hội đồng để bảo đảm kết luận sức khỏe chính xác.

- Đối với công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an. Phối hợp cơ quan Công an tổ chức thực hiện đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định.

2.3. Tổ chức quy trình, dây chuyền khám, bố trí phòng khám

- Tổ chức khám đầy đủ các nội dung và quy trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

- Thứ tự dây chuyền khám: Nơi chờ khám -> Đăng ký khám -> Khám thể lực -> Đo mạch, huyết áp-> Điện tim -> Siêu âm -> Ngoại khoa -> Da liễu ->

Mắt -> Tai mũi họng -> Răng hàm mặt -> Nội khoa -> Thần kinh -> Tâm thần -> Sản phụ khoa (đối với nữ) -> Kết luận.

- Việc bố trí các phòng khám phải theo nguyên tắc một chiều, khép kín, thuận lợi cho người khám và bảo đảm đủ điều kiện tối thiểu để khám đối với từng chuyên khoa. Mỗi chuyên khoa bố trí một phòng khám phù hợp; trường hợp phải sử dụng chung phòng thì phải bảo đảm diện tích, trang thiết bị và bố trí bàn khám và bác sĩ độc lập.

- Bố trí phòng riêng, kín đáo đối với khám tâm thần, da liễu, sản phụ khoa và các nội dung cần bảo đảm riêng tư; bố trí khu vực nghỉ để công dân ổn định mạch, huyết áp trước khi đo, khám lại khi cần thiết. Các khu vực xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phải bảo đảm điều kiện chuyên môn, an toàn, kiểm soát nhiễm khuẩn và có kết quả phục vụ việc kết luận sức khỏe.

2.4. Phân loại sức khỏe, hoàn thiện phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự

- Phân loại sức khỏe nghĩa vụ quân sự thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 105/2023/TT-BQP. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức triển khai và kết luận sức khỏe; ký kết luận phân loại sức khỏe, ghi bằng số và chữ (phần bằng chữ trong ngoặc đơn) ở “Phần kết luận”.

- Phiếu sức khỏe nghĩa vụ quân sự quy định tại Mẫu 3 Phụ lục I Thông tư số 106/2025/TT-BQP; ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 105/2023/TT-BQP, trong đó lưu ý:

+ Cột lý do trong Phiếu sức khỏe phải có đầy đủ thông tin để làm căn cứ cho điểm từng chỉ tiêu theo quy định.

+ Tiêu chuẩn tật khúc xạ cận thị, viễn thị, BMI là tiêu chuẩn riêng nên không cho điểm để phân loại sức khỏe. Vì vậy, khi cho điểm chỉ tiêu mắt thì căn cứ vào thị lực, các bệnh lý mắt; tật khúc xạ khác nếu có (không phải cận thị, viễn thị). Cột lý do phải ghi rõ mắt bên nào và độ cận thị, viễn thị (nếu có).

+ Khám sàng lọc tâm thần: Bố trí bác sĩ chuyên khoa tâm thần hoặc bác sĩ nội thần kinh/nội chung/đa khoa có chứng chỉ đào tạo tâm thần; phải có phòng khám riêng, từng công dân vào khám và thực hiện khám sàng lọc cho từng người riêng biệt. **Bắt buộc** sử dụng “Phiếu chẩn đoán nhanh bệnh tâm thần thường gặp” trong khám sức khỏe NVQS.

Các chuyên khoa khác bố trí phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

+ Kết luận phân loại sức khỏe phải xem xét đủ các yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng; trường hợp nghi ngờ bệnh lý, cần chuyển đến bệnh viện khám chuyên khoa để có kết luận chính xác. Kết luận sau khi khám sức khỏe ghi rõ 2 nội dung: Phân loại sức khỏe (bằng số, chữ) và ghi lý do phân loại nhưng không tính tật khúc xạ cận thị, viễn thị, BMI; Tật khúc xạ cận thị, viễn thị (ghi tiếp sau phần lý do): ghi Có hoặc không; ghi rõ mắt bên nào và độ cận thị, viễn thị (nếu có).

Ví dụ kết luận: Sức khỏe loại 3 (Lý do: HA 135/95 mmHg; lác cơ năng không ảnh hưởng đến chức năng); Mắt phải: Cận thị -3.0D; Hoặc kết luận: Sức

khỏe loại 3 (Lý do: HA 135/95 mmHg; lác cơ năng không ảnh hưởng đến chức năng); Cận thị, viễn thị: Không.

- Trường hợp công dân không đồng ý với kết luận của Hội đồng thì thực hiện giám định sức khỏe NVQS theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

2.5. Thống kê, báo cáo

Hội đồng tổng hợp, báo cáo kết quả khám theo quy định.

3. Kiểm tra, giám sát

- Sở Y tế phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức khám sức khỏe tại Hội đồng khám sức khỏe khu vực các nội dung về điều kiện chuyên môn, nội dung, quy trình khám, ghi phiếu, thống kê, báo cáo và các nội dung liên quan khác.

- Trường hợp phát hiện hành vi gian lận, tiêu cực, can thiệp hoặc làm sai lệch kết quả khám phải kịp thời lập biên bản, báo cáo cấp có thẩm quyền và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện công tác sơ tuyển, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027 được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh - Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng khám sức khỏe khu vực phù hợp với địa bàn và chỉ tiêu tuyển quân.

- Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn; điều phối nhân lực, phương tiện và hỗ trợ chuyên môn giữa các đơn vị khi cần thiết.

- Phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh kiểm tra, giám sát công tác khám sức khỏe; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi gian lận, tiêu cực làm sai lệch kết quả khám.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong công tác khám sức khỏe NVQS của các Hội đồng để phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kịp thời tháo gỡ, giải quyết; thực hiện báo cáo theo quy định.

- Tham mưu thực hiện giám định sức khỏe khi nhận được hồ sơ đề nghị của Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã; phối hợp giải quyết khiếu nại, vướng mắc theo thẩm quyền.

- Phối hợp phòng Tài chính - Sở Y tế rà soát các nội dung chuyên môn trong dự toán kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

1.2. Phòng Tài chính - Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn các Hội đồng khám sức khỏe khu vực, các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 theo nội dung, khối lượng nhiệm vụ, số lượng công dân dự kiến khám và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định hiện hành.

- Tổng hợp, rà soát dự toán kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của các đơn vị; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định và Kế hoạch số 196/KH-HĐNVQS ngày 17/9/2026 của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ, giao hoặc hướng dẫn sử dụng kinh phí sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự đúng mục đích, đúng đối tượng, nội dung, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và nguồn kinh phí được giao.

- Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến kinh phí, tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

1.3. Các Bệnh viện Đa khoa (danh sách tại Phụ lục 1)

- Giao chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất thành viên tham gia Hội đồng khám sức khỏe khu vực đảm bảo đúng, đủ thành phần.

+ Văn bản báo cáo về Sở Y tế **trước 09h00 ngày 06/10/2026** qua Hệ thống Quản lý văn bản và email hoaptt.syt@ninhbinh.gov.vn để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập. Danh sách phải đầy đủ các nội dung: **(1)** Thông tin cán bộ đầu mối của đơn vị **(2)** Danh sách thành viên Hội đồng bao gồm Họ và tên, chức danh chuyên môn (Bác sỹ/Y sỹ/Điều dưỡng/Kỹ thuật Y...), nhiệm vụ được phân công (Đo thể lực/Khám Nội/Khám Da liễu...).

+ Các Hội đồng, đơn vị nghiên cứu kỹ lịch dự kiến, căn cứ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn của đơn vị để bố trí phù hợp. Trường hợp điều chỉnh lịch khám, đề nghị đơn vị thống nhất các cơ quan liên quan (Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, UBND cấp xã, ...) và báo cáo về Sở Y tế phương án điều chỉnh để trao đổi, thống nhất với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

+ Nội dung báo cáo theo hướng dẫn tại Phụ lục 3.

- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, vật tư, bố trí các phòng khám tại đơn vị đảm bảo các nội dung theo quy định. Trường hợp thiếu nhân lực, phương tiện hoặc cần hỗ trợ chuyên môn đề nghị chủ động đề xuất về

Sở Y tế để giải quyết hoặc chủ động liên hệ, kí hợp đồng hợp tác chuyên môn với cơ sở đủ điều kiện và báo cáo về Sở Y tế để biết.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho Trạm Y tế thuộc địa bàn quản lý trong công tác sơ tuyển; kịp thời ghi nhận và báo cáo khó khăn, vướng mắc.

- Tổ chức thực hiện đúng quy định về chuyên môn, ghi phiếu, phân loại và kết luận; quán triệt cán bộ, nhân viên y tế nâng cao trách nhiệm, không để xảy ra tiêu cực hoặc can thiệp làm sai lệch kết quả.

- Lập dự trù kinh phí phục vụ công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TTBQP và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành gửi về Sở Y tế.

1.4. Các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa

Sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ nhân lực, thiết bị và chuyên môn đối với các trường hợp vượt khả năng của Hội đồng; thực hiện theo đề nghị của Hội đồng hoặc yêu cầu của Sở Y tế, kể cả ngoài giờ hành chính khi cần thiết và trong phạm vi điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự khu vực

- Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức khám và kết quả khám của Hội đồng; điều hành hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo quy định.

- Rà soát, bảo đảm đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, hóa chất và điều kiện làm việc; chủ động đề nghị hỗ trợ chuyên môn khi cần thiết.

- Phổ biến, hướng dẫn cho nhân viên y tế tham gia khám về quy trình chuyên môn, cách ghi phiếu, phân loại và kết luận; nghiêm cấm các hành vi tiêu cực, can thiệp hoặc làm sai lệch kết quả khám.

- Phối hợp với cơ quan quân sự, Công an và UBND cấp xã tổ chức khám đúng đối tượng, đúng số lượng, đúng lịch; bảo đảm an ninh, trật tự và chốt số liệu ngay sau mỗi buổi khám.

- Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho hoạt động khám sức khỏe NVQS tại đơn vị gửi UBND xã, phường liên quan.

- Đối soát hồ sơ, số liệu và hoàn thiện Phiếu sức khỏe trước khi bàn giao cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã (*chậm nhất sau 03 ngày khám tuyển*).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự với Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh (qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) và sở Y tế sau khi kết thúc đợt khám 5 ngày theo Mẫu 2b Phụ lục VI tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP.

3. Đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các đơn vị ngành Y tế trong công tác tổ chức sơ tuyển, khám sức khỏe NVQS đảm bảo đúng đối tượng, đủ số lượng và tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các Hội đồng thống nhất lịch khám, điều phối công dân tại các điểm khám và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp Sở Y tế kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức khám; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác khám sức khỏe.

- Đối với nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, phối hợp thống nhất các yêu cầu về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, biểu mẫu và việc quản lý, bàn giao kết quả; tổ chức khám phúc tra theo quy định của Bộ Công an.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Tổ sơ tuyển sức khỏe theo quy định; chỉ đạo Trạm Y tế và cơ quan quân sự cấp xã tổ chức sơ tuyển đúng đối tượng, đúng quy trình và tiến độ.

- Chỉ đạo Trạm Y tế rà soát nhân lực, cơ sở vật chất; phối hợp cơ quan quân sự cấp xã chuẩn bị danh sách công dân, phiếu sơ tuyển, biểu mẫu và địa điểm sơ tuyển; Bố trí địa điểm, bàn khám, bàn tiếp đón, máy đo huyết áp, cân, thước đo chiều cao, dụng cụ khám và các phương tiện cần thiết; bảo đảm vệ sinh, an ninh, trật tự và không ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe/khám sàng lọc định kỳ cho người dân; Tổ chức sơ tuyển đúng đối tượng, đúng số lượng, đúng quy trình; tổng hợp và báo cáo kết quả theo quy định.

- Bố trí kinh phí sơ tuyển sức khỏe từ ngân sách địa phương theo quy định tại Kế hoạch số 196/KH-HĐNVQS ngày 17/9/2026 của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh Ninh Bình và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trên đây Kế hoạch triển khai công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027, Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Hội đồng NVQS tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các BVĐK, chuyên khoa;
- Các đơn vị trong ngành Y tế;
- Các Phòng chức năng, VP Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Ngọc Minh

Phụ lục 1.**DANH SÁCH DỰ KIẾN****Các Hội đồng khám sức khỏe khu vực tại các Bệnh viện đa khoa**

1. Bệnh viện Đa khoa Gia Viễn
2. Bệnh viện Đa khoa Hoa Lư
3. Bệnh viện Đa khoa Tam Điệp
4. Bệnh viện Đa khoa Yên Mô
5. Bệnh viện Đa khoa Yên Khánh
6. Bệnh viện Đa khoa Vụ Bản
7. Bệnh viện Đa khoa Ý Yên
8. Bệnh viện Đa khoa Thành Nam
9. Bệnh viện Đa khoa Nam Trực
10. Bệnh viện Đa khoa Trực Ninh
11. Bệnh viện Đa khoa Xuân Trường
12. Bệnh viện Đa khoa Giao Thủy
13. Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Hưng
14. Bệnh viện Đa khoa Thanh Liêm
15. Bệnh viện Đa khoa Bình Lục
16. Bệnh viện Đa khoa Hà Nam
17. Bệnh viện Đa khoa Lý Nhân
18. Bệnh viện Đa khoa Kim Bảng
19. Bệnh viện Đa khoa Duy Tiên
20. Bệnh viện Đa khoa Nho Quan
21. Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn
22. Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu

Phụ lục 2.**DỰ KIẾN LỊCH KHÁM**

TT	Địa phương	Dự kiến chỉ tiêu	Dự kiến điều khám	Dự kiến thời gian khám	Đơn vị khám
	Toàn tỉnh				
	Khám Công an			02/11	BVĐK Hà Nam
1	Phường Phù Vân	41	164	03/11	
2	Phường Châu Sơn	39	156	04/11	
3	Phường Liêm Tuyền	37	148	05/11	
4	Phường Hà Nam	36	144	06/11	
5	Phường Phủ Lý	50	200	07/11 - Sáng 8/11	
	Khám vết			Chiều 08/11	
	Khám Công an			02/11	BVĐK Kim Bảng
6	Phường Kim Bảng	30	120	03/11	
7	Phường Nguyễn Uy	42	168	04/11	
8	Phường Lý Thường Kiệt	32	128	05/11	
9	Phường Kim Thanh	35	140	06/11	
10	Phường Tam Chúc	26	104	07/11	
11	Phường Lê Hồ	45	180	08/11	
	Khám vết			09/11	BVĐK Duy Tiên
	Khám Công an			02/11	
12	Phường Duy Tân	40	160	03/11	
13	Phường Đồng Văn	43	172	04/11	
14	Phường Duy Hà	31	124	05/11	
15	Phường Tiên Sơn	45	180	06/11	
16	Phường Duy Tiên	56	224	07/11- Sáng 08/11	
	Khám vết			Chiều 08/11	BVĐK Lý Nhân
	Khám Công an			10/11	
17	Xã Lý Nhân	45	180	11/11	
18	Xã Nam Xang	47	188	12/11	
19	Xã Bắc Lý	43	172	13/11	
20	Xã Trần Thương	34	136	14/11	
21	Xã Nhân Hà	30	120	15/11	
22	Xã Nam Lý	65	260	16-17/11	BVĐK Bình Lục
23	Xã Vĩnh Trụ	52	208	18/11 - Sáng 19/11	
	Khám vết			Chiều 19/11	
	Khám Công an			10/11	
24	Xã Bình Lục	45	180	11/11	
25	Xã Bình Mỹ	35	140	13/11	
26	Xã Bình Sơn	45	180	14/11	
27	Xã Bình Giang	32	128	12/11	BVĐK
28	Xã Bình An	56	224	15/11- Sáng 16/11	
	Khám vết			Chiều 16/11	
	Khám Công an			25/11	

TT	Địa phương	Dự kiến chỉ tiêu	Dự kiến điều khám	Dự kiến thời gian khám	Đơn vị khám
29	Xã Thanh Liêm	31	124	26/11	Thanh Liêm
30	Xã Liêm Hà	33	132	27/11	
31	Xã Tân Thanh	43	172	28/11	
32	Xã Thanh Bình	33	132	29/11	
33	Xã Thanh Lâm	44	176	30/11	
	Khám vét			01/12	
	Khám Công an			25/11	BVĐK Ý Yên
34	Xã Ý Yên	67	268	26-27/11	
35	Xã Vũ Dương	48	192	28/11	
36	Xã Yên Cường	64	256	29-30/11	
37	Xã Vạn Thắng	47	188	01/12	
38	Xã Yên Đồng	47	188	02/12	
39	Xã Tân Minh	52	208	03/12 - Sáng 4/12	
40	Xã Phong Doanh	55	220	Chiều 04/12-05/12	
	Khám vét			06/12	
	Khám Công an			02/11	BVĐK Hoa Lư
41	Phường Hoa Lư	69	276	03-04/11	
42	Phường Nam Hoa Lư	44	176	05/11	
43	Phường Đông Hoa Lư	43	172	06/11	
44	Phường Tây Hoa Lư	52	208	07/11 - Sáng 8/11	
	Khám vét			Chiều 08/11	
	Khám Công an			02/11	BVĐK Tam Điệp
45	Phường Yên Thắng	45	180	03/11	
46	Phường Trung Sơn	32	128	04/11	
47	Phường Yên Sơn	28	112	05/11	
48	Phường Tam Điệp	18	72	Sáng 06/11	
	Khám vét			Chiều 06/11	
	Khám Công an			10/11	BVĐK Yên Mô
49	Xã Yên Mô	52	208	11/11 - Sáng 12/11	
50	Xã Yên Từ	54	216	Chiều 12/11-13/11	
51	Xã Yên Mạc	30	120	14/11	
52	Xã Đồng Thái	47	188	15/11	
	Khám vét			16/11	
	Khám Công an			10/11	BVĐK Gia Viễn
53	Xã Gia Viễn	44	176	11/11	
54	Xã Đại Hoàng	35	140	12/11	
55	Xã Gia Hưng	34	136	13/11	
56	Xã Gia Phong	24	96	14/11	
57	Xã Gia Vân	36	144	15/11	
58	Xã Gia Trấn	30	120	16/11	
	Khám vét			17/11	BVĐK Nho Quan
	Khám Công an			10/11	
59	Xã Nho Quan	44	176	11/11	

TT	Địa phương	Dự kiến chỉ tiêu	Dự kiến điều khám	Dự kiến thời gian khám	Đơn vị khám
60	Xã Gia Lâm	30	120	12/11	
61	Xã Gia Tường	27	108	13/11	
62	Xã Phú Long	21	84	Sáng 14/11	
63	Xã Cúc Phương	14	56	Chiều 14/11	
64	Xã Thanh Sơn	31	124	15/11	
65	Xã Quỳnh Lưu	25	100	16/11	
66	Xã Phú Sơn	37	148	17/11	
	Khám vết			18/11	
	Khám Công an			25/11	BVĐK Yên Khánh
67	Xã Khánh Nhạc	35	140	26/11	
68	Xã Khánh Thiện	34	136	27/11	
69	Xã Khánh Hội	35	140	28/11	
70	Xã Khánh Trung	43	172	29/11	
71	Xã Yên Khánh	52	208	30/11 - Sáng 01/12	
	Khám vết			Chiều 01/12	BVĐK Kim Sơn
	Khám Công an			25/11	
72	Xã Kim Sơn	29	116	26/11	
73	Xã Chát Bình	25	100	27/11	
74	Xã Quang Thiện	34	136	28/11	
75	Xã Phát Diệm	43	172	29/11	
76	Xã Lai Thành	43	172	30/11	
77	Xã Định Hóa	34	136	01/12	
78	Xã Bình Minh	36	144	02/12	
79	Xã Kim Đông	18	72	Sáng 03/12	
	Khám vết			Chiều 03/12	BVĐK Nghĩa Hưng
	Khám Công an			02/11	
80	Xã Đồng Thịnh	46	184	03/11	
81	Xã Rạng Đông	38	152	04/11	
82	Xã Nghĩa Lâm	38	152	05/11	
83	Xã Quỳ Nhất	44	176	06/11	
84	Xã Nghĩa Sơn	43	172	07/11	
85	Xã Hồng Phong	42	168	08/11	
86	Xã Nghĩa Hưng	52	208	09/11 - Sáng 10/11	BVĐK Vụ Bản
	Khám vết			Chiều 10/11	
	Khám Công an			02/11	
87	Xã Minh Tân	36	144	03/11	
88	Xã Hiến Khánh	47	188	04/11	
89	Xã Liên Minh	46	184	05/11	
90	Xã Vụ Bản	35	140	06/11	BVĐK Nam Trực
	Khám vết			07/11	
	Khám Công an			02/11	
91	Xã Nam Trực	56	224	03/11 - Sáng 04/11	
92	Xã Nam Minh	55	220	Chiều 04/11 -	

TT	Địa phương	Dự kiến chỉ tiêu	Dự kiến điều khám	Dự kiến thời gian khám	Đơn vị khám
				05/11	
93	Xã Nam Đồng	35	140	06/11	
94	Xã Nam Ninh	52	208	07/11	
95	Xã Nam Hồng	46	184	08/11	
96	Phường Hồng Quang	51	204	09/11	
97	Phường Vị Khê	44	176	10/11	
	Khám vét			11/11	
	Khám Công an			12/11	BVĐK Thành Nam
98	Phường Đông A	37	148	13/11	
99	Phường Trường Thi	77	308	14/11-15/11	
100	Phường Thành Nam	25	100	16/11	
101	Phường Thiên Trường	40	160	17/11	
102	Phường Mỹ Lộc	51	204	18/11 - Sáng 19/11	
103	Phường Nam Định	113	452	Chiều 19/11-Sáng 21/11	
	Khám vét			Chiều 21/11	BVĐK Trục Ninh
	Khám Công an			12/11	
104	Xã Quang Hưng	30	120	13/11	
105	Xã Ninh Cường	46	184	14/11	
106	Xã Minh Thái	48	192	15/11 - Sáng 16/11	
107	Xã Cát Thành	52	208	Chiều 16/11 - 17/11	
108	Xã Trục Ninh	27	108	18/11	
109	Xã Cổ Lễ	44	176	19/11	BVĐK Xuân Trường
110	Xã Ninh Giang	52	208	20/11 - Sáng 21/11	
	Khám vét			Chiều 21/11	
	Khám Công an			25/11	
111	Xã Xuân Trường	90	360	26/11-27/11	
112	Xã Xuân Giang	61	244	28/11 - Sáng 29/11	
113	Xã Xuân Hưng	66	264	chiều 29/11 - 30/11	
114	Xã Xuân Hồng	48	192	01/12 - Sáng 02/12	BVĐK Hải Hậu
	Khám vét			Chiều 02/12	
	Khám Công an			25/11	
115	Xã Hải Anh	57	228	26/11- Sáng 27/11	
116	Xã Hải Tiến	60	240	Chiều 27/11- 28/11	
117	Xã Hải Hưng	72	288	29/11- Sáng 30/11	
118	Xã Hải Xuân	64	256	Chiều 30/11- 01/12	
119	Xã Hải An	37	148	02/12	
120	Xã Hải Quang	38	152	03/12	
121	Xã Hải Thịnh	43	172	04/12	

TT	Địa phương	Dự kiến chỉ tiêu	Dự kiến điều khám	Dự kiến thời gian khám	Đơn vị khám
122	Xã Hải Hậu	55	220	05/11- Sáng 06/12	
	Khám vét			Chiều 6/12	
	Khám Công an			25/11	BVĐK Giao Thủy
123	Xã Giao Minh	36	144	26/11	
124	Xã Giao Phúc	43	172	27/11	
125	Xã Giao Hưng	39	156	28/11	
126	Xã Giao Bình	40	160	29/11	
127	Xã Giao Ninh	47	188	30/11	
128	Xã Giao Hòa	52	208	01/12 - Sáng 02/12	
129	Xã Giao Thủy	58	232	Chiều 02/12- 03/12	
	Khám vét			04/12	

Phụ lục 3.**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BÁO CÁO VỀ SỞ Y TẾ****1. Báo cáo danh sách thành viên tham gia Hội đồng**

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh/Văn bằng chuyên môn	Vị trí trong Hội đồng	Nhiệm vụ
			Bác sỹ	Chủ tịch	
				Phó Chủ tịch	
				Thư ký	
			Bác sỹ	Ủy viên	Khám Nội
			Bác sỹ	Ủy viên	Khám ngoại
			Điều dưỡng		Đo thể lực
			...		

Đầu mỗi liên hệ của đơn vị: Họ và tên, chức danh, SĐT liên hệ

2. Đề xuất hỗ trợ (về nhân lực chuyên môn, thiết bị y tế...)

Tổng hợp theo bảng sau:

Nội dung khám	Nhân lực khám Tâm thần	Nhân lực khám Mắt	Nhân lực khám Da liễu	Khác	Ghi chú
Nội dung cần hỗ trợ	Thiếu 01 BS	Đủ	Đủ	Thiếu 01 BS khám Ngoại	

3. Địa điểm khám

Nêu các địa điểm khám dự kiến triển khai khám

4. Dự kiến lịch khám

- Trường hợp không đề xuất thay đổi lịch dự kiến: Ghi rõ thống nhất lịch theo Kế hoạch
- Trường hợp đề xuất thay đổi lịch dự kiến: trên cơ sở thống nhất các cơ quan liên quan, đơn vị đề xuất lịch khám để SYT xem xét, thống nhất với BCH Quân sự tỉnh và Công an tỉnh.

5. Các nội dung khác (nếu có)

Để thuận tiện trong quá trình làm việc, thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Hòa - Chuyên viên Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh - Sở Y tế (SĐT: 0911155066).

Báo cáo gửi qua email hoaptt.syt@ninhbinh.gov.vn (bản dấu đỏ và bản mềm file Word) để thuận tiện trong quá trình tổng hợp. Trân trọng cảm ơn!